

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2020/DS-PT

Ngày 24 - 6 - 2020

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Quang Tấn

*Các Thẩm phán:*

Bà Nguyễn Thị Nhiên

Bà Đặng Thị Bích Vân

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lâm Nguyễn Thanh Huy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:** Bà Đào Thị Ngọc Trâm - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 77/2020/TLPT-DS ngày 21 tháng 4 năm 2020 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 07/2020/DS-ST ngày 28 tháng 02 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố RG, tỉnh Kiên Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 96/2020/QĐ-PT ngày 04 tháng năm 2020 giữa các đương sự:

**- Đồng nguyên đơn:**

1. Chị Nguyễn Tr, sinh năm: 1991. Địa chỉ cư trú: Ấp 9, xã VVA, huyện LM, tỉnh Hậu Giang (Vắng mặt).

*Người đại diện theo ủy quyền của chị Tr:* Ông Nguyễn Thế S, sinh năm: 1961. Địa chỉ cư trú: L22, đường Số 9, KVX, phường HT, quận CR, thành phố Cần Thơ. (Theo văn bản ủy quyền ngày 26/3/2019). (Có mặt).

2. Chị Nguyễn D, sinh năm: 1994. Địa chỉ cư trú: Ấp 9, xã VVA, huyện LM, tỉnh Hậu Giang (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Anh H, sinh năm: 1966. Địa chỉ cư trú: Lô G4 - Lô A, đường P, phường AH, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang. (Có mặt).

- *NLQ* (Có mặt).

- *NLC* (Có mặt).

- *Người kháng cáo*: Bị đơn ông Nguyễn Anh H.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Thế S trình bày:*

Ông Nguyễn Văn H là cha ruột của chị Nguyễn Tr và Nguyễn D. Ông Nguyễn Văn H chết ngày 13/02/2019.

Lúc sinh thời, ông Nguyễn Văn H và ông Nguyễn Anh H là bạn bè. Vào tháng 12/2017, ông H có cho vợ chồng ông H, NLQ vay số tiền 200.000.000đ (*Hai trăm triệu đồng*), việc vay tiền có lập biên nhận ghi ngày 11/12/2017, có ông H ký tên xác nhận.

Sau khi ông H chết thì chị Tr, chị D phát hiện trong két sắt của ông H còn giữ lại biên nhận nêu trên, điều này chứng tỏ rằng vợ chồng ông H chưa thanh toán số tiền đã vay cho ông H.

Do chị Tr, chị D là người thừa kế di sản của ông H chết để lại. Vì vậy, để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, nên chị Tr, chị D khởi kiện vợ chồng ông H đến Tòa án.

Tại phiên tòa ông S yêu cầu: Ông S yêu cầu vợ chồng ông H, NLQ cùng chịu trách nhiệm trả cho người thừa kế di sản của ông H là chị Nguyễn Tr và Nguyễn D với số tiền nợ 200.000.000 đồng và tiền lãi tính theo quy định của pháp luật tính từ ngày 27/12/2017 cho đến nay. Ngoài ra, phía nguyên đơn không có yêu cầu gì khác.

*Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Nguyễn Anh H, NLQ có ý kiến:*

Ông H, NLQ đều xác nhận vợ chồng ông bà có vay của ông Nguyễn Văn H số tiền gốc là 200.000.000 đồng để mua dầu cho xe khách, theo biên nhận đề ngày 11/12/2017 là đúng sự thật. Chữ viết và chữ ký ghi họ tên trong biên nhận đúng là của ông H và ông đã nhận đầy đủ số tiền 200.000.000 đồng từ ông H. Ông H, NLQ cho rằng sau khi vay khoảng 15 ngày sau, thì ông H đã trực tiếp đem tiền đến nhà của ông H để trả cho ông H số tiền trên, do là bạn bè thân thiết với nhau, nên khi trả tiền xong ông H quên lấy lại biên nhận gốc, cũng như không yêu cầu ông H hủy bỏ biên nhận này.

Sự việc ông H trả cho ông H số tiền nêu trên, thì phía vợ chồng ông H, NLQ không có chứng cứ gì để chứng minh. Tuy nhiên, từ thời điểm vay tiền đến cho đến thời điểm ông H lâm bệnh nặng phải nằm bệnh viện điều trị tại Thành phố Hồ Chí Minh và cho đến khi ông H chết là tháng 02/2019 thì vợ chồng ông H, NLQ có kinh doanh dịch vụ vận chuyển hành khách xe Như Ngọc. Trong suốt thời gian ông H điều trị bệnh, nhiều lần bà Th là em ruột ông H nhờ ông H mang tiền đem lên cho ông H để điều trị bệnh, nhưng ông H hoàn toàn không có đòi tiền, hay nhắc gì đến khoản vay này, điều đó thể hiện là ông H đã trả cho ông H xong rồi, nên ông H mới không đòi.

Ông H, NLQ cho rằng đã trả cho ông H số tiền vay 200.000.000 đồng và hiện không còn nợ ông H khoản tiền nào khác. Do đó, yêu cầu khởi kiện của phía nguyên đơn thì ông H, NLQ không đồng ý.

**Bản án dân sự sơ thẩm số 07/2020/DS-ST ngày 28 tháng 2 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố RG, tỉnh Kiên Giang đã quyết định:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Tr, Nguyễn D đối với bị đơn ông Nguyễn Anh H và NLQ, về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

2. Buộc ông Nguyễn Anh H và NLQ cùng có nghĩa vụ trả cho người thừa kế di sản của ông Nguyễn Văn H là chị Nguyễn Tr, Nguyễn D số tiền gốc và lãi là 243.215.333đ (Hai trăm bốn mươi ba triệu hai trăm mười lăm ngàn ba trăm ba mươi ba đồng), trong đó tiền gốc là 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng), tiền lãi là 43.215.333đ (Bốn mươi ba triệu hai trăm mười lăm ngàn ba trăm ba mươi ba đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên phạt án phí, lãi suất chậm trả và báo quyền kháng cáo của các đương sự.

**Ngày 23/3/2020, bị đơn ông Nguyễn Anh H có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm với nội dung:**

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Tr, Nguyễn D không đồng ý với kháng cáo của bị đơn, yêu cầu giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Các đương sự không tự hòa giải với nhau được, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến kết luận vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử phúc thẩm và các đương sự từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm nghị án đã thực hiện và chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Anh H. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về hợp đồng vay tiền: Ngày 11/12/2017, ông Nguyễn Anh H có thỏa thuận mượn tiền của ông Nguyễn Văn H số tiền 200.000.000 đồng hẹn thời hạn 15 ngày thanh toán, hai bên có làm biên nhận do ông Hùng tự viết và sự việc này được ông H xác nhận.

Quá trình giải quyết vụ án ông H trình bày sau khi mượn tiền của ông H 15 ngày sau ông đã trả trực tiếp tại nhà ông H ở ấp MPH, xã BA, huyện CT, tỉnh Kiên Giang có sự chứng kiến của NLC, nhưng ông quên lấy biên nhận. Tòa án cấp sơ thẩm đã triệu tập NLC họp lệ hai lần, nhưng NLC không đến Tòa cho lời khai, còn tại cấp phúc thẩm NLC có tham gia phiên tòa, nhưng trình bày của NLC có nhiều điểm mâu thuẫn, không có cơ sở thuyết phục, còn bà Th khai không biết việc vay mượn tiền này, nên lời khai nại này của ông H là không có căn cứ. Bên cạnh đó ông H cũng không đưa ra được tài liệu, chứng cứ chứng minh nào khác. Do đó có căn cứ buộc ông H phải có nghĩa vụ trả tiền cho ông H. Tuy nhiên, ông H đã chết ngày 13/02/2019, cha mẹ ruột của ông H đều đã chết, vợ ông H là bà Nguyễn Thị Bích L đã ly hôn theo Quyết định sơ thẩm số 06/QĐ-TTLH ngày 20/3/1999 của Tòa án nhân dân thị xã RG (nay là thành phố RG). Ông H có hai người con ruột là chị Nguyễn Tr và chị Nguyễn D, ngoài ra, không có con riêng hay con nuôi nào khác. Nên chị Tr, chị D là người thừa kế di sản này.

Về nghĩa vụ trả nợ của NLQ đối với giao dịch của chồng là ông H: Theo quy định tại Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình, thì vợ chồng chịu trách nhiệm liên đới đối với giao dịch do một bên thực hiện nhằm đáp ứng yêu cầu thiết yếu của gia đình. Do vậy Tòa sơ thẩm buộc NLQ có trách nhiệm liên đới trả khoản nợ trên cùng với ông H là thỏa đáng.

Về yêu cầu tính lãi của nguyên đơn: Nhận thấy ngày 11/12/2017 ông H mượn tiền của ông H hẹn 15 ngày thanh toán nợ. Như vậy thời hạn mà ông H phải thanh toán tiền cho ông H là ngày 27/12/2017. Nhưng đến ngày 27/12/2017 ông H không thanh toán nợ cho ông H, thì ông H phải trả lãi chậm trả cho ông H theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015. Tòa án cấp sơ thẩm buộc ông H trả lãi chậm trả cho ông H tính từ ngày 27/12/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự là phù hợp.

Từ những nhận định trên, sau khi thảo luận nghị án, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Anh H. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số

07/2020/DS-ST ngày 28 tháng 02 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố RG, tỉnh Kiên Giang.

[3] Về án phí:

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận và không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn, nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 117, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470, Điều 651 và Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 27, Điều 30, Điều 37 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Anh H.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 07/2020/DS-ST ngày 28 tháng 2 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố RG, tỉnh Kiên Giang.

### ***Tuyên xử:***

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Tr, Nguyễn D đối với bị đơn ông Nguyễn Anh H và NLQ về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

2. Buộc ông Nguyễn Anh H và NLQ cùng có nghĩa vụ trả cho người thừa kế di sản của ông Nguyễn Văn H là chị Nguyễn Tr, Nguyễn D số tiền gốc và lãi là 243.215.333đ (*Hai trăm bốn mươi ba triệu hai trăm mười lăm nghìn ba trăm ba mươi ba đồng*). Trong đó tiền gốc là 200.000.000đ (*Hai trăm triệu đồng*), tiền lãi là 43.215.333đ (*Bốn mươi ba triệu hai trăm mười lăm ngàn ba trăm ba mươi ba đồng*).

3. Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức

lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

“Mức lãi suất hai bên thỏa thuận” là mức lãi suất nợ quá hạn các bên thỏa thuận trong hợp đồng hoặc tại Tòa án. Trường hợp, các bên không có thỏa thuận về mức lãi suất nợ quá hạn thì mức lãi suất nợ quá hạn bằng 150% mức lãi suất trong hạn.

#### 4. Về án phí:

- *Án phí dân sự sơ thẩm:*

Buộc ông Nguyễn Anh H và NLQ phải nộp án phí số tiền là 12.160.767đ (*Mười hai triệu một trăm sáu mươi nghìn bảy trăm sáu mươi bảy đồng*).

Hoàn trả lại cho chị Nguyễn Tr, chị D số tiền tạm ứng án phí đã nộp 5.622.000đ (*Năm triệu sáu trăm hai mươi hai nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003911 ngày 06/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố RG, tỉnh Kiên Giang.

- *Án phí dân sự phúc thẩm:*

Buộc ông Nguyễn Anh H phải nộp án phí dân sự phúc thẩm 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001907 ngày 23/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố RG, tỉnh Kiên Giang. Ông H không phải nộp thêm.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- TAND thành phố RG;
- THA dân sự thành phố RG;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký và đóng dấu)**

**Lê Quang Tấn**